

Bản án số: 200/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Xuân Thư
 - 2. Bà Đỗ Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:* Không

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị S, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh Cao Văn Kh, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 6, xã Hoàng G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Phan Thị S (có đơn xin xét xử vắng mặt) và bị đơn anh Cao Văn Kh (không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2018, bản tự khai ngày 12/6/2018 và các lời khai khác trong hồ sơ của nguyên đơn chị Phan Thị S thể hiện:

Tôi và anh Cao Văn Kh tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 7/2004. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi cọ, thậm chí anh Kh còn đánh đập tôi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên gay gắt không thể nào hòa giải nổi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, tôi phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ

tháng 02/2013 cho đến nay. Nay tôi thấy không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Kh.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung là cháu Cao Thị Khánh L, sinh ngày 05/6/2005 và cháu Cao Thị Yến N, sinh ngày 19/11/2007, hiện cả hai cháu đều ở với anh Kh. Nếu anh Kh muốn nuôi cả hai con tôi cũng đồng ý và tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng (hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng)

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Kh không trình bày quan điểm của mình bằng văn bản, chỉ cho biết chị S đã bỏ đi khỏi nhà chồng từ năm 2013, không để ý quan tâm gì đến bố con anh, bản thân anh tự mình nuôi các cháu từ nhỏ đến nay. Anh muốn chị về nhà một lần để gặp anh thì anh sẽ giải quyết, nếu không anh không ký văn bản giấy tờ gì. Anh chị cũng không có tài sản chung. Các cháu Cao Thị Khánh L và Cao Thị Yến N đều tự khai là mong muốn được ở với bố (anh Kh có ký xác nhận các cháu viết).

Nguyên đơn chị Phan Thị S không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Cao Văn Kh và chị Phan Thị S tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Hoàng G huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 7/2004 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải nổi. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2013, không ai quan tâm đến ai thể hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể hàn gắn được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị S là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Cao Thị Khánh L, sinh ngày 05/6/2005 và cháu Cao Thị Yến N, sinh ngày 19/11/2007, hiện cả hai cháu đều ở với anh Khương

Nhận thấy nhiều năm nay hai cháu đều đang ở với anh Kh, được anh chăm lo ổn định và các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Do đó cần giao cả hai cháu Cao Thị Khánh L và Cao Thị Yến N cho anh Kh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc chị Phan Thị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Kh mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng (hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng).

[3] Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Phan Thị S có đơn đề nghị không tiến hòa giải nên Tòa án căn cứ điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Đối với anh Kh luôn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa ngày 29/6/2018, cả anh Kh và chị S đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự (chị S có đơn xin xét xử vắng mặt). Nay căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các bên đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị S phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm a, b khoản 2 Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị S được ly hôn với anh Cao Văn Kh.

Về con: Công nhận cháu Cao Thị Khánh L, sinh ngày 05/6/2005 và cháu Cao Thị Yến N, sinh ngày 19/11/2007 là con chung của anh Cao Văn Kh và chị Phan Thị S. Giao cả hai cháu Cao Thị Khánh L và Cao Thị Yến N cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Phan Thị S có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Buộc chị Phan Thị S phải cấp dưỡng nuôi cháu Cao Thị Khánh L và Cao Thị Yến N cùng anh Kh mỗi cháu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mỗi tháng (hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị Sang phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002662 ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Nguyên đơn chị Phan Thị Sang và bị đơn anh Cao Văn Khương có quyền kháng cáo
bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thư

Đỗ Thị Vân

Lê Thị Ngọc Tú

